

Số: /TTr-UBND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua và ban hành Nghị quyết Quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 (chưa bao gồm giá sinh phẩm xét nghiệm) trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Ngày 18/02/2022, Bộ Y tế ban hành Thông tư số 02/2022/TT-BYT quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 (thay thế Thông tư số 16/2021/TT-BYT); theo đó, tại điểm a, khoản 2, Điều 3, Thông tư số 02/2022/TT-BYT quy định: "2. Mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế: a) Đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ sở khám, chữa bệnh trực thuộc các Bộ, cơ quan trung ương đóng trên địa bàn địa phương, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này: Việc xác định mức giá thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này, trong đó mức giá bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm phản ứng) do cấp có thẩm quyền của địa phương quy định nhưng không vượt mức giá tối đa khung giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 theo quy định tại cột 1 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này".

Để có cơ sở triển khai thực hiện dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh; UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua và ban hành Nghị quyết Quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm) trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

II. CƠ SỞ XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Căn cứ Quyết định số 5160/QĐ-BYT ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Bộ Y tế ban hành Định mức kinh tế kỹ thuật dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BYT ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Bộ Y tế Quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2;

Theo đó, tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BYT quy định Cơ cấu giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 như sau:

“Cơ cấu giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 quy định tại Thông tư này bao gồm”:

1. Chi phí trực tiếp của việc lấy mẫu và bảo quản mẫu; thực hiện và trả kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2.

2. Chi phí tiền lương theo ngạch bậc, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ do Nhà nước quy định đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo mức lương cơ sở quy định tại Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; không bao gồm phụ cấp phòng, chống dịch COVID-19 của cán bộ và nhân viên y tế.

3. Chi phí sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2 (sinh phẩm xét nghiệm nhanh, sinh phẩm xét nghiệm miễn dịch, sinh phẩm xét nghiệm cho phản ứng) theo thực tế sử dụng và giá mua theo quy định của pháp luật về đấu thầu”.

Tại khoản 1, Điều 3, Thông tư số 02/2022/TT-BYT quy định Mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 trong trường hợp thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế; theo đó, đối với chi phí dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương theo quy định, được xác định tại cột 1 mục I Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BYT.

Trên cơ sở nghiên cứu hướng dẫn về Cơ cấu giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 tại Điều 2, Thông tư số 02/2022/TT-BYT; tham khảo mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm) bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương theo quy định đã được Bộ Y tế quy định trong trường hợp thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế nêu trên; UBND tỉnh đề nghị xây dựng mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 (chưa bao gồm giá sinh phẩm xét nghiệm) trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế, tương đương với mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 (chưa bao gồm giá sinh phẩm xét nghiệm) trong trường hợp thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế đã được Bộ Y tế quy định. Cụ thể như sau:

STT	DANH MỤC DỊCH VỤ	Mức giá trường hợp thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ BHYT <i>(quy định tại cột 1 mục I Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-</i>	Mức giá trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ BHYT, đề nghị trong dự thảo

		BYT)	Nghị quyết
I	Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag test nhanh mẫu đơn	11.200	11.200
II	Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag miễn dịch tự động/bán tự động mẫu đơn	30.800	30.800
III	Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR trong trường hợp mẫu đơn, gồm:	212.700	212.700
1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	45.400	45.400
2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	167.300	167.300
IV	Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR trong trường hợp mẫu gộp		
1	Trường hợp gộp ≤ 5 que tại thực địa (nơi lấy mẫu)	78.800	78.800
1.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	24.100	24.100
1.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	54.700	54.700
2	Trường hợp gộp 6-10 que tại thực địa (nơi lấy mẫu)	62.500	62.500
2.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	23.300	23.300
2.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	39.200	39.200
3	Trường hợp gộp ≤ 5 mẫu tại phòng xét nghiệm	112.500	112.500
3.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	48.400	48.400
3.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	64.100	64.100
4	Trường hợp gộp 6-10 mẫu tại phòng xét nghiệm	97.200	97.200
4.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	49.200	49.200
4.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	48.000	48.000

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

UBND tỉnh đã giao Sở Y tế chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết theo đúng trình tự, thủ tục luật định:

- Dự thảo Nghị quyết.
- Lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.
- Tổ chức các cuộc họp góp ý, hoàn chỉnh hồ sơ, gửi Sở Tư pháp thẩm định.
- Tiếp tục hoàn thiện và lấy ý kiến lần cuối từ các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.
- Lấy ý kiến thành viên UBND tỉnh về nội dung và biểu quyết thông qua.

III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục Nghị quyết

Nghị quyết gồm 03 điều, như sau:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng
- Điều 2. Mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 (chưa bao gồm giá sinh phẩm xét nghiệm)
- Điều 3. Tổ chức thực hiện

2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

2.1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng (Điều 1)

2.1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 (chưa bao gồm giá sinh phẩm xét nghiệm) trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Nam bao gồm việc lấy mẫu, bảo quản mẫu, thực hiện và trả kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2.

2.1.2. Đối tượng áp dụng

- a) Người sử dụng dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 tự chi trả
- b) Các trường hợp được ngân sách nhà nước chi trả theo quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này.
- c) Nghị quyết này không áp dụng đối với trường hợp lấy mẫu, bảo quản, thực hiện và trả kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2 tại cộng đồng do ngân sách nhà nước chi trả theo quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

2.2. Mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 (chưa bao gồm giá sinh phẩm xét nghiệm) (Điều 2)

2.2.1. Mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 (chưa bao gồm giá sinh phẩm xét nghiệm) trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Nam quy định tại Nghị quyết này như sau:

STT	DANH MỤC DỊCH VỤ	Mức giá
I	Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag test nhanh mẫu đơn	11.200
II	Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag miễn dịch tự động/ bán tự động mẫu đơn	30.800
III	Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR trong trường hợp mẫu đơn, gồm:	212.700
1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	45.400
2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	167.300
IV	Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR trong trường hợp mẫu gộp	
1	Trường hợp gộp ≤ 5 que tại thực địa (nơi lấy mẫu)	78.800
1.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	24.100
1.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	54.700
2	Trường hợp gộp 6-10 que tại thực địa (nơi lấy mẫu)	62.500
2.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	23.300
2.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	39.200
3	Trường hợp gộp ≤ 5 mẫu tại phòng xét nghiệm	112.500
3.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	48.400
3.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	64.100
4	Trường hợp gộp 6-10 mẫu tại phòng xét nghiệm	97.200
4.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	49.200
4.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	48.000

2.2.2. Những nội dung liên quan khác và tổng mức thanh toán tối đa chi phí xét nghiệm SARS-CoV-2 (bao gồm chi phí sinh phẩm xét nghiệm phản ứng) không quy định tại Nghị quyết này, thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BYT.

3. Thời gian có hiệu lực của Nghị quyết: kể từ ngày HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết.

V. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Dự thảo: Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh.
2. Bảng tổng hợp ý kiến góp ý.
3. Văn bản thẩm định của Sở Tư pháp.
4. Báo cáo tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh.

Trên đây là Tờ trình về việc thông qua Nghị quyết Quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 (chưa bao gồm giá sinh phẩm xét nghiệm) trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS HĐND tỉnh;
- Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Y tế;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KGVX (Oanh).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Tân